

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Nguyễn Tư Sanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn A, sinh năm 1973 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Thường trú: Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Phạm Thị M; Có vợ tên Phan Thị Bạch K; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Ngày 22/8/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 24/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/7/1991 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; Ngày 03/11/1992 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 08/3/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 27/7/2020 bị Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân cất con, giải độc, phục hồi sức khỏe trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Bùi Anh H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Đường M, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2018 Ngô Hoàng S điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius màu đen-đỏ biển số 59P1-167.67 đến nhà của Phạm Văn A và chở A đi lòng vòng chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đang điều khiển xe lưu thông trên đường Nguyễn Chí Thanh hướng từ Nguyễn Thị Nhỏ về đường Thuận Kiều thì A phát hiện ông Bùi Văn H đang điều khiển xe gắn máy chạy cùng chiều, trên tay có cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng nên A chỉ cho S thấy. S cùng A đồng ý cướp giật chiếc điện thoại của ông H. Khi cả hai chạy xe đến trước nhà số 367 Nguyễn Chí Thanh, Phường 15, Quận 5 thì S điều khiển xe chạy áp sát bên trái xe của ông H để A ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của ông H. Sau khi giật chiếc điện thoại của ông H thì S tăng ga xe chở A bỏ chạy để tẩu thoát thì ông H truy hô “Cướp cướp” và đuổi theo. Lúc này, Tổ hình sự đặc nhiệm Đội 3 Phòng PC45 Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang đi tuần tra nhìn thấy sự việc nên điều khiển xe gắn máy đuổi theo. Khi S và A chạy đến giao lộ Tôn Thất Hiệp-Tuệ Tĩnh thì S va quệt xe ngã xuống đường, A ngồi dậy quăng điện thoại vừa cướp được xuống đường rồi cùng S bỏ chạy vào hẻm 351 Lê Đại Hành nhưng Tổ Hình sự đặc nhiệm đã đuổi kịp bắt giữ được S, còn A thì chạy bộ tẩu thoát.

Ngày 04/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã ra thông báo truy tìm đối với Phạm Văn A.

Ngày 27/7/2020 Công an Phường 5, Quận 11 bắt giữ được Phạm Văn A theo thông báo truy tìm của Công an Quận 5. Tại Cơ quan điều tra A đã khai nhận hành vi cùng Ngô Hoàng S cướp giật điện thoại hiệu Iphone 7 Plus của ông Bùi Văn H tại trước số 367 Nguyễn Chí Thanh, Phường 15, Quận 5 vào ngày 26/02/2018. Lời khai của A là phù hợp với lời khai của Ngô Hoàng S, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân Quận 5 đã tuyên xử Ngô Hoàng S 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và xử lý vật chứng theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động iphone 7 Plus màu hồng, 32GB; 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius, biển số 59P1-167.67.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/HĐĐG ngày 20/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus 32GB, màu hồng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 8.000.000 đồng/chiếc (Tám triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội: “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Văn A với mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; về vật chứng đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Anh H không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Phạm Văn A không có ý kiến bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Phạm Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của Ngô Hoàng S, bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phạm Văn A cùng với Ngô Hoàng S đã sử dụng xe gắn máy hiệu Sirius, biển số 59P1-167.67 là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi giật lấy chiếc điện thoại di động của ông Bùi Văn H rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus 32GB, màu hồng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 8.000.000 đồng/ chiếc (Tám triệu đồng). Hành vi của bị cáo Phạm Văn A đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Ngoài ra, bị cáo A có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng là dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Ngô Hoàng S đã bị xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo A và Ngô Hoàng S không có bàn bạc, rủ rê nhau từ trước, đến khi gặp bị hại thì bị cáo A và S có sự hiểu ý nhau cùng đồng ý thực hiện hành vi phạm tội; trong vụ án này Ngô Hoàng S là người điều khiển xe máy áp sát bị hại tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Phạm Văn A ngồi sau giật lấy điện thoại của bị hại đang cầm trên tay và cũng chính bị cáo A là người phát hiện ra bị hại và chỉ cho S biết.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn A và Ngô Hoàng S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại xem nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo A có hai tiền án chưa xóa án tích, có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không biết sửa đổi, cải tạo thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội nên cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Bùi Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với Phạm Văn A là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TP HCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền